

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST

Ngày: 05/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ngư**

2. Ông **Lâm Ngọc Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân**, là thư ký Tòa án nhân dân Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS, ngày 03 tháng 9 năm 2019 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS, ngày 16/10/2019), đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đức L** (tên gọi khác: Lên), sinh năm 1980, tại Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: số 148, đường Huỳnh Phan Hộ, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: số 04, ấp Phú Ninh A, xã An Ninh, Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tòng H và bà Lý Thị S; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án: không, tiền sự: Không; bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 28/12/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Văn T** (tên gọi khác: T), sinh năm 1990, tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: số 61/1, đường Sóc Vồ, khóm 3, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Chuoi và bà Liêu Thị Si Men; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; tiền sự: vào ngày 25/6/2016, bị Công an phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 750.000 đồng. Đến ngày 12/12/2016, bị UBND phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường (thời gian 03 tháng), về hành vi

sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong vào ngày 12/3/2017); bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 27/12/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

3. Họ và tên: **Lý Điền H** (tên gọi khác: H Què), sinh năm 1993, tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: số 3/39/11A, Quốc lộ 1A, khóm 2, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Lý Điền Xuân và bà Lê Thị Kim Em; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: vào ngày 29/11/2016, bị Công an phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 750.000 đồng; ngày 16/01/2017, bị UBND phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (thời gian 03 tháng). Đến ngày 16/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (bị đưa vào trung tâm cai nghiện tỉnh Sóc Trăng ngày 23/11/2018 đến ngày 12/7/2019); bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 12/7/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

4. Họ và tên: **Trần Văn C**, sinh ngày 02/5/2000, tại Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: số 148, đường Huỳnh Phan Hộ, khóm 6, phường 6, thành phố ST, tỉnh S T; Chỗ ở hiện nay: số 04, ấp Phú Ninh A, xã AN, Huyện CT, tỉnh ST; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Dục L và bà Quách Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 10/7/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Sơn Hoàng K**, sinh ngày 14/5/2001; Nơi cư trú: ấp Phú N, xã An N, Huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

2. Ông **Sơn T H**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp Phú N, xã An N, Huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

3. Ông **Thạch Hoàng T**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp Phụng H, xã AH, Huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

4. Ông **Điền D**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp Xà L, xã AN, Huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

5. Ông **Sơn Hoài T**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp Trung T, xã TT, Huyện TTrị, tỉnh ST (vắng mặt).

6. Ông **Liêu C**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp An Trạch, xã An H, Huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

7. Ông **Điền Minh T**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp Phú Ninh A, xã AN, Huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).
8. Ông **Lâm Đ**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp Tà Ân, xã T H, Huyện MT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
9. Ông **Lý P**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp PN A, xã AN, Huyện C T, tỉnh ST (vắng mặt).
10. Ông **Lâm Sơn T**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp An Trạch, xã An Hiệp, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
11. Ông **Thạch T H**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: ấp Phú Ninh A, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
12. Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1951; Nơi cư trú: ấp Phú Ninh A, xã AN, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
13. Ông **Nguyễn T H**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp Long Tường, xã LA, Hện CT, tỉnh TG (vắng mặt).
14. Ông **Trần T P**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp P T, xã Phú T, Hện CT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
15. Ông **Lâm P**, sinh năm 1952; Nơi cư trú: ấp An T, xã An Hi, Hện CT, tỉnh ST (có mặt).
16. Ông **Lâm T P**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp An Trạch, xã An H, Hện CT, tỉnh ST (vắng mặt).
17. Ông **D T**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp P Quới, xã Phú Tân, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).
18. Ông **Sơn Xà R**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp Tà Ân A2, xã T Hưng, Hện MT, tỉnh ST (có mặt).
19. Ông **Sơn Huỳnh T**, sinh ngày 16/3/2001; Nơi cư trú: ấp Tà Ân A2, xã T Hưng, Hện Mỹ T, tỉnh ST (vắng mặt).
20. Ông **Trần Anh T**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: ấp Trường An, xã Trường K, HLP, tỉnh ST (vắng mặt).
21. Bà **Quách Thị T**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp Phú N A, xã An N, Hện CT, tỉnh ST(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 27/12/2018, Sơn T H, sinh năm 1987 điều khiển xe mô tô chở Sơn Hoàng K, sinh ngày 14/5/2001, cùng nơi cư trú: ấp Phú Ninh, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đến nhà của bị cáo Trần Dục L, ngụ tại số 04, ấp Phú Ninh A, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để H mua ma túy mang về sử dụng, nhưng khi đi thì H chỉ rủ K đi theo chơi, chứ không nói đi mua ma túy cho K biết). Khi đến nhà L, H gặp bị cáo Trần Văn T và Thạch T Bình, nên H hỏi mua ma túy

(loại ma túy đá) với số tiền 100.000 đồng, thì T lấy gói (tép) ma túy bán cho H, lúc này lực lượng Công an Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang đối với T và Bình, đồng thời tạm giữ trên người của H 01 gói nilon (bên trong chứa tinh thể màu trắng, đã được niêm P gói số 02) và số tiền 150.000 đồng; tạm giữ trên người của T số tiền 1.100.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của bị cáo L, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 11 gói nilon (bên trong có chứa tinh thể màu trắng, đã được niêm P gói số 01) và nhiều vật chứng khác có liên quan. Đến ngày 28/12/2018, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Trần Dục L để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 91/GĐMT-PC09, ngày 29/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: gói 01 có khối lượng (trọng lượng) 2,007 gam Methamphetamine và gói 02 có khối lượng (trọng lượng) 0,092 gam Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định số 82, ngày 19/7/2013 của Chính Phủ). Tổng khối lượng (trọng lượng) của gói 01 và gói 02 là 2,099 gam Methamphetamine. Sau đó, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã hoàn lại cho Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra Công an Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng chất tinh thể còn lại sau giám định: gói 01 là 1,890 gam và gói 02 là 0,060 gam Methamphetamine (đã được niêm P).

Đến ngày 02/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Trần Dục L, Trần Văn T và Thạch T Bình, cùng về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Đến ngày 10/7/2019, Cơ quan điều tra tiếp tục ra quyết định khởi tố bị can đối với Lý Điền H và Trần Văn C, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam đối với Lý Điền H và cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Văn C, cùng về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận:

Vào khoảng tháng 9 năm 2018, bị cáo Trần Dục L có quen biết và sử dụng ma túy chung với đối tượng tên Vũ ở khu vực phường 10, thành phố Sóc Trăng (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể). Sau đó, L được Vũ giới thiệu và làm quen với người đàn ông hành nghề mua bán trái phép chất ma túy ở khu vực chợ đêm Hồ Nước Ngọt, thuộc phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể). Do muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, nên trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2018 đến khoảng cuối tháng 11 năm 2018, bị cáo Trần Dục L đã 07 lần đến chợ đêm Hồ Nước Ngọt mua ma túy (loại ma túy đá) của người đàn ông nói trên với tổng số tiền là 3.500.000 đồng (mỗi lần mua với số tiền là 500.000 đồng), rồi mang về nhà tại số 04, ấp Phú Ninh A, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng phân chia ra thành nhiều gói (tép) nhỏ và đã 30 lần thực hiện hành vi bán ma túy cho nhiều người khác sử dụng, thu được số tiền 3.600.000 đồng, cụ thể là:

- Bán ma túy cho bị cáo Trần Văn T 13 lần, với tổng số tiền là 1.750.000 đồng.
- Bán ma túy cho Thạch T Bình 03 lần, với tổng số tiền là 300.000 đồng.
- Bán ma túy cho Lâm Sơn T 02 lần, với tổng số tiền là 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Lý Điền H 05 lần, với tổng số tiền là 550.000 đồng.
- Bán ma túy cho Thạch Hoàng T 02 lần, với tổng số tiền 200.000 đồng (trong 02 lần này, thì bị cáo Trần Dục L có nhờ bị cáo Lý Điền H 02 lần giúp sức giao bán hộ ma túy cho Thạch Hoàng T).
- Bán ma túy cho Lý Pu 02 lần, với tổng số tiền là 300.000 đồng.
- Bán ma túy 03 lần cho 03 người T niên (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể) với tổng số tiền là 300.000 đồng.

Đến khoảng đầu tháng 12 năm 2018, do biết bị cáo Trần Văn T và Thạch T Bình nghiện ma túy, nên bị cáo L mới bàn bạc, rủ rê bị cáo T và Bình tham gia cùng bị cáo mua bán ma túy, nhằm mục đích có tiền chia nhau tiêu xài và có số dư ma túy để cùng nhau sử dụng, thì bị cáo T và Bình đồng ý. Bị cáo L phân công nhiệm vụ như sau: Bị cáo sẽ trực tiếp đi mua ma túy mang về cùng bị cáo T và Bình phân chia ra từng gói (tép) nhỏ, rồi giao số ma túy cho bị cáo T quản lý; nếu ai có đến nhà mua ma túy thì cả 03 người L, T và Bình sẽ trực tiếp bán và giao tiền lại cho bị cáo T cất giữ. Sau đó, bị cáo L trực tiếp 07 lần đi mua ma túy của người đàn ông nói trên ở chợ đêm Hồ Nước Ngọt, với tổng số tiền 3.500.000 đồng (mỗi lần mua với số tiền là 500.000 đồng) rồi mang về nhà, cùng với bị cáo T và Bình phân chia ra thành nhiều gói (tép) nhỏ; trong khoảng thời gian từ đầu tháng 12 năm 2018 đến ngày 27/12/2018, bị cáo L, bị cáo T và Bình đã cùng nhau 52 lần thực hiện hành vi bán ma túy cho nhiều người sử dụng, thu được tổng số tiền là 5.300.000 đồng, cụ thể là:

Bị cáo Trần Dục L trực tiếp 18 lần bán ma túy cho nhiều người sử dụng, thu được tổng số tiền 1.750.000 đồng, cụ thể là:

- Bán ma túy 03 lần cho 03 người T niên (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể), với tổng số tiền 300.000 đồng.
- Bán ma túy cho Điền D 02 lần, với tổng số tiền 150.000 đồng.
- Bán ma túy cho Sơn T H 05 lần, với tổng số tiền 500.000 đồng.
- Bán ma túy 08 lần cho 08 người T niên (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể) với tổng số tiền 800.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn T trực tiếp 22 lần bán ma túy cho nhiều người sử dụng, thu được tổng số tiền 2.300.000 đồng, cụ thể là:

- Bán ma túy cho Thạch Hoàng T 02 lần, với tổng số tiền 200.000 đồng.
- Bán ma túy cho Sơn Hoàng K 02 lần, với số tiền 200.000 đồng.
- Bán ma túy cho Điền D 02 lần, với tổng số tiền 200.000 đồng.
- Bán ma túy cho Lâm Sơn T 03 lần, với tổng số tiền 300.000 đồng.
- Bán ma túy cho người T niên tên Hào (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần, với số tiền 100.000 đồng.
- Bán ma túy cho người T niên tên Thành (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần, với số tiền 100.000 đồng.
- Bán ma túy cho Điền Minh T 01 lần, với số tiền 150.000 đồng.

- Bán ma túy cho Liêu C 01 lần, với số tiền 100.000 đồng (trong lần này, thì vào khoảng 20 giờ, ngày 25/12/2018, Liêu C đến nhà của bị cáo L hỏi mua ma túy, thì bị cáo Trần Văn C đi ra mở cửa, nên Liêu C đã đưa số tiền mua ma túy là 100.000 đồng. Sau khi nhận tiền của Liêu C, bị cáo Trần Văn C cầm số tiền nói trên mang vào nhà đưa và nói cho bị cáo T biết có người đến mua ma túy, nên sau đó bị cáo T lấy ma túy đem ra bán cho Liêu C).

- Bán ma túy cho 01 người T niên lạ mặt (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể) 01 lần, với số tiền 150.000 đồng (trong lần này, vào khoảng 21 giờ, ngày 25/12/2018, có người T niên lạ mặt đến nhà của bị cáo L hỏi mua ma túy, thì bị cáo Trần Văn C đi ra mở cửa, nên người T niên này đã đưa cho bị cáo C số tiền mua ma túy là 150.000 đồng. Sau khi nhận tiền của người T niên này, bị cáo C cầm số tiền nói trên mang vào nhà đưa và nói cho bị cáo T biết có người đến mua ma túy, nên sau đó bị cáo T lấy ma túy đem ra bán cho người T niên này).

- Bán ma túy 06 lần cho 06 người T niên (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể), với tổng số tiền 600.000 đồng.

- Vào ngày 27/12/2018, bị cáo T bán ma túy cho Sơn T H 02 lần, với số tiền 200.000 đồng (lần thứ nhất vào khoảng 09 giờ và lần thứ hai vào khoảng 12 giờ, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang).

Thạch T Bình trực tiếp 12 lần bán ma túy cho nhiều người sử dụng, thu được tổng số tiền 1.250.000 đồng, cụ thể là:

- Bán ma túy cho Sơn Hoàng K 02 lần, với số tiền 200.000 đồng.
- Bán ma túy cho Sơn T H 01 lần, với số tiền 100.000 đồng.
- Bán ma túy 06 lần cho 06 người T niên (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể), với tổng số tiền 600.000 đồng.

- Bán ma túy cho Liêu C 01 lần, với số tiền 100.000 đồng.
- Bán ma túy cho Điền D 01 lần, với số tiền 100.000 đồng.
- Bán ma túy cho Điền Minh T 01 lần, với số tiền 150.000 đồng.

Trong các lần bị cáo L bán ma túy cho người khác như đã trình bày ở phần trên thì bị cáo Lý Điền H đã giúp sức cho bị cáo L bán ma túy cho Thạch Hoàng T trong khoảng thời gian tháng 10 năm 2018 (không xác định ngày cụ thể) 02 lần, với tổng số tiền 200.000 đồng, tại khu vực cầu Sóc Vồ (cạnh nhà của bị cáo Trần Dục L).

Trong các lần bị cáo Trần Văn T bán ma túy cho những người khác như đã trình bày ở phần trên, thì vào ngày 25/12/2018 bị cáo Trần Văn C đã giúp sức cho bị cáo T bán ma túy được 02 lần, với tổng số tiền 250.000 đồng tại nhà bị cáo C.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2018 đến cuối tháng 11 năm 2018, bị cáo Trần Dục L đã một mình 07 lần đi mua ma túy, với tổng số tiền 3.500.000 đồng, sau đó mang về nhà phân chia và bán 30 lần cho nhiều người sử dụng, thu được số tiền là 3.600.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã thu lợi bất chính được số tiền là: 3.600.000 đồng - 3.500.000 đồng = 100.000 đồng, số ma túy còn dư thì bị cáo L đã sử dụng hết.

Sau đó, từ đầu tháng 12 năm 2018 đến ngày 27/12/2018, bị cáo Trần Dục L tiếp tục 07 lần mua ma túy với số tiền 3.500.000 đồng, rồi mang về nhà cùng với bị cáo Trần Văn T và Thạch T Bình phân chia ra thành nhiều gói (tép) nhỏ và 52 lần bán ma túy cho nhiều người sử dụng (trong đó: bị cáo L bán 18 lần, bị cáo T bán 22 lần và Bình bán 12 lần), thu được tổng số tiền là 5.300.000 đồng. Như vậy, các bị cáo thu lợi bất chính được số tiền là: 5.300.000 đồng - 3.500.000 đồng = 1.800.000 đồng. Sau đó, bị cáo L chia tiền thu lợi bất chính cho bị cáo T số tiền 400.000 đồng, chia cho Bình số tiền 300.000 đồng, số tiền còn lại 1.100.000 đồng thì bị cáo L tiêu xài cá nhân (Tuy nhiên, bị cáo L chỉ được chia số tiền 800.000 đồng vì số tiền 300.000 đồng bán ma túy được trong ngày 27/12/2018 thì bị bắt quả tang và Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền trên). Đối với các bị cáo Trần Văn C và Lý Điền H không được chia tiền thu lợi bất chính.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- Gói niêm P số 1: có trọng lượng 1,890 gam Methamphetamine, là chất ma túy (hoàn lại sau giám định).

- Gói niêm P số 2: có trọng lượng 0,060 gam Methamphetamine, là chất ma túy (hoàn lại sau giám định).

* Tạm giữ của bị cáo Trần Dục L:

- 06 điện thoại di động các loại, bao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Dous, màu vàng - trắng, bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 355644/07/595094/5, số IMEI 2: 355645/07/595094/2; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI: 358252/05/130647/5; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Viettel V8411, màu trắng, số IMEI: 864509027270029; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đen - xám, số IMEI 1: 358210062688554, số IMEI 2: 358210062688562; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 3, màu đen, (không xác định số IMEI); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 520, màu xanh - đen, số IMEI: 351737061935773. Tất cả các điện thoại trên đều không còn hoạt động.

- 08 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy các loại, bao gồm: 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 63B3-596.63, tên Nguyễn T H; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83P2-208.57, tên Trần T P; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 63S6-0650, tên Nguyễn Thị Kim Phụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83S4-4973, tên Sơn Xà R; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 63S6-6601, tên Nguyễn Quốc T; 01 giấy đăng ký xe gắn máy, biển kiểm soát 83PT-058.50, tên Trần Suo; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-776.37, tên Hứa T T; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83F8-7856, tên Lâm Thị Thu Hồng.

- 01 xe gắn máy, biển kiểm soát 83FD-5445, số máy: 39FMB100709, số khung: B7UM91100709.

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 83H6-0394, số máy: 52FMHE00003877, số khung: ND51D03877.

- Các dụng cụ để sử dụng ma túy gồm có: 01 ống nhựa màu trắng - tím (ống hút); 01 đoạn ống nhựa màu xanh (ống hút), được gắn cố định vào 01 nắp chai bằng nhựa, màu đỏ; 03 cây kéo làm bằng kim loại màu trắng; 01 cây dao làm bằng kim loại màu

trắng, chiều dài 11,8cm, đầu nhọn; 01 cây dao làm bằng kim loại màu trắng, chiều dài 10,5 cm, đầu nhọn; 01 bật lửa (quẹt gas) màu vàng; 02 cái tẩu dùng để sử dụng ma túy.

* Tạm giữ của bị cáo Trần Văn T:

- Tiền Việt Nam: 1.100.000 đồng (gồm có: 09 tờ giấy bạc, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ giấy bạc có mệnh giá 200.000 đồng); 01 cái hộp nhựa màu trắng, số đo (5,8 x 4,8 x 01)cm.

- 04 điện thoại di động các loại, ao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số IMEI 1: 867764023397691, số IMEI 2: 867764023397683; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Massgo Vi2S, màu trắng, số IMEI 1: 862987029784936, số IMEI 2: 862987029836934; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4, màu đen, không xác định được số IMEI (không còn hoạt động) và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng, không xác định được số IMEI (không còn hoạt động).

* Tạm giữ của Thạch T Bình:

- 03 điện thoại di động các loại, bao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu vàng, số IMEI 1: 352700/07/421524/4, số IMEI 2: 352701/07/421524/2, điện thoại bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI 1: 353712/05/722323/5, số IMEI 2: 353713/05/722323/3 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sony, màu đen, bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 358140063243515, số IMEI 2: 358140063243523 (tất cả các điện thoại trên đều không còn hoạt động).

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83P2-924.62, tên Trần Anh Tuấn.

- 01 con dao tự chế, làm bằng kim loại màu đen, chiều dài 77cm (trong đó: cán dao bằng nhựa màu đen, chiều dài 13cm; lưỡi dao dài 64cm).

- 01 gói nhựa, màu đen - đỏ, có in dòng chữ ALBUTAREXV2, số đo (9,8 x 8,2)cm.

* Tạm giữ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Sơn T H: tiền Việt Nam 150.000 đồng.

* Tạm giữ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Quách Thị Thảo:

10 điện thoại di động các loại, bao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, màu trắng, bị vỡ màn hình, không xác định được số IMEI; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Y, màu trắng, số IMEI: 356556/05/775460/9; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell, màu đỏ - trắng, nắp trượt, số IMEI: 357444047745228; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vell-com, màu đỏ, số IMEI 1: 865713020119436, số IMEI 2: 865713020119444; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1017, màu đen, số IMEI 1: 355817095368948, số IMEI 2: 355817098368945; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SIGMATEL, màu đen, nắp trượt, số IMEI: 357569000369978; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Flybee, màu đen, số IMEI: 35311600117827; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Wireless FM, màu đen (không xác định được số IMEI); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vell-com, màu đen cam, số IMEI 1: 868418022077817, số IMEI 2: 868418022230820; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Beeline, màu trắng, số IMEI: 868118002612142 (tất cả các điện thoại nêu trên đều không còn hoạt động).

Ngoài ra, trong quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà của bị cáo Trần Dục L, Cơ quan điều tra còn tạm giữ: 01 giấy phép lái xe, tên D T, sinh ngày 15/8/1992, nơi cư trú: ấp P Quới, xã Phú Tân, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; 01 giấy phép lái xe, tên Nguyễn Kim Nhã, sinh ngày 01/01/1970, nơi cư trú: ấp Nương H, thị trấn Thạnh Trị, Hện Thạnh trị, tỉnh Sóc Trăng; 01 giấy chứng minh nhân dân, tên Lưu Ngọc Bé, sinh năm 1991, nơi cư trú: Phú Ninh A, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và 01 giấy chứng minh nhân dân, tên Danh Chên, sinh năm 1974, nơi cư trú: ấp Xà Lan, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng các số 57/QĐ, số 58/QĐ, cùng ngày 22/7/2019, giao trả cho chủ sở hữu gồm những vật chứng (tài sản), cụ thể như sau:

- Giao trả cho bà Quách Thị Thảo: 10 điện thoại di động các loại, bao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, màu trắng, bị vỡ màn hình, không xác định được số IMEI; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Y, màu trắng, số IMEI: 356556/05/775460/9; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell, màu đỏ - trắng, nắp trượt, số IMEI: 357444047745228; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vell-com, màu đỏ, số IMEI 1: 865713020119436, số IMEI 2: 865713020119444; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1017, màu đen, số IMEI 1: 355817095368948, số IMEI 2: 355817098368945; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SIGMATEL, màu đen, nắp trượt, số IMEI: 357569000369978; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Flybee, màu đen, số IMEI: 35311600117827; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Wireless FM, màu đen (không xác định được số IMEI); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vell-com, màu đen cam, số IMEI 1: 868418022077817, số IMEI 2: 86841802230820; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Beeline, màu trắng, số IMEI: 868118002612142. Tất cả các điện thoại trên đều không còn hoạt động.

- Giao trả cho ông Lâm P, sinh năm 1952, nơi cư trú: ấp An Trạch, xã An Hiệp, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng 01 xe gắn máy, biển kiểm soát 83FD-5445, số máy 39FMB100709, số khung B7UM91100709.

Riêng các vật chứng còn lại, thì Cơ quan điều tra Công an Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS-CT, ngày 30/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã truy tố các bị cáo Trần Dục L và Trần Văn T, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm a, b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lý Điền H và Trần Văn C, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: các điểm a, b, khoản 2 Điều 251; các điểm r, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Dục L và Trần Văn T. Đối với các bị cáo Lý Điền H và Trần Văn C, đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; các điểm r, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt các bị cáo:

- Bị cáo Trần Dục L, mức án từ 09 năm tù đến 10 năm tù.
- Bị cáo Trần Văn T, mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù.
- Bị cáo Lý Điền H, mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.
- Bị cáo Trần Văn C, mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tuyên tịch thu và tiêu hủy:

- Gói niêm P số 1: có trọng lượng 1,890 gam Methamphetamine, là chất ma túy (hoàn lại sau giám định).

- Gói niêm P số 2: có trọng lượng 0,060 gam Methamphetamine, là chất ma túy (hoàn lại sau giám định).

- 06 điện thoại di động các loại, bao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Dous, màu vàng - trắng, bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 355644/07/595094/5, số IMEI 2: 355645/07/595094/2; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI: 358252/05/130647/5; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Viettel V8411, màu trắng, số IMEI: 864509027270029; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đen - xám, số IMEI 1: 358210062688554, số IMEI 2: 358210062688562; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 3, màu đen, (không xác định số IMEI); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 520, màu xanh - đen, số IMEI: 351737061935773 (tất cả đều không còn hoạt động) của bị cáo Trần Dục L.

- 02 điện thoại di động, bao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4, màu đen, không xác định được số IMEI và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng, không xác định được số IMEI (tất cả đều không còn hoạt động) của bị cáo Trần Văn T.

- 03 điện thoại di động các loại, bao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu vàng, số IMEI 1: 352700/07/421524/4, số IMEI 2: 352701/07/421524/2, điện thoại bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI 1: 353712/05/722323/5, số IMEI 2: 353713/05/722323/3 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sony, màu đen, bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 358140063243515, số IMEI 2: 358140063243523 (tất cả đều không còn hoạt động) của Thạch T Bình.

- Các dụng cụ để sử dụng ma túy, gồm có: 01 ống nhựa màu trắng - tím (ống hút); 01 đoạn ống nhựa màu xanh (ống hút), được gắn cố định vào 01 nắp chai bằng nhựa, màu đỏ; 03 kéo bằng kim loại màu trắng, có chiều dài mỗi cây 10,5 cm, một đầu nhọn; 01 cây dao làm bằng kim loại màu trắng, chiều dài 11,8cm, đầu nhọn; 01 cây dao làm bằng kim loại màu trắng, chiều dài 10,5 cm, đầu nhọn; 01 quẹt gas không nhãn hiệu màu vàng; 02 cái tẩu dùng để sử dụng ma túy của bị cáo Trần Dục L.

- 01 con dao tự chế, làm bằng kim loại màu đen, chiều dài 77cm (trong đó: cán dao bằng nhựa màu đen, chiều dài 13cm; lưỡi dao dài 64cm) và 01 gói nhựa, màu đen - đỏ, có in dòng chữ ALBUTAREXV2, số đo (9,8 x 8,2)cm của Thạch T Bình.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 63B3-596.63, tên Nguyễn T H, nơi cư trú: ấp Long Tường, xã Long An, Hện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, do ông H đã bán xe trên cho người khác trước đó (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể).

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83P2-924.62, tên Trần Anh Tuấn, nơi cư trú: ấp Trường An, xã Trường Khánh, Hện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, do ông Tuấn đã bán xe cho người khác trước đó (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể).

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 83H6-0394, số máy: 52FMHE00003877, số khung: ND51D03877 của bị cáo Trần Dục L

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số IMEI 1: 867764023397691, số IMEI 2: 867764023397683 và 01 điện thoại hiệu Massgo Vi2S cảm ứng màu trắng IMEI 1: 862987029784936; IMEI 2: 862987029836934 của bị cáo Trần Văn T.

- Số tiền 450.000 đồng (trong đó số tiền 300.000 đồng bị cáo Trần Văn T bán ma túy được trong ngày 27/12/2019 và số tiền 150.000 đồng để mua ma túy của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Sơn T H, số tiền trên hiện đang gửi tại kho bạc Nhà nước Hện Châu Thành).

Buộc bị cáo Trần Dục L nộp lại số tiền thu lợi bất chính 900.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục quản lý số tiền 800.000 đồng của bị cáo Trần Văn T hiện đang gửi tại kho bạc nhà nước Hện Châu Thành để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị tuyên giao trả các vật chứng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau:

- Giao trả Trần T P 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83P2-208.57, tên Trần T P, nơi cư trú: ấp P T, xã Phú Tân, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Giao trả Nguyễn Thị Kim Phụng 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 63S6-0650, tên Nguyễn Thị Kim Phụng, nơi cư trú: ấp Mỹ Phú, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Giao trả Sơn Xà R 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83S4-4973, tên Sơn Xà R, nơi cư trú: ấp Tà Ân A2, xã T Hưng, Hện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Giao trả Nguyễn Quốc T 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 63S6-6601, tên Nguyễn Quốc T; nơi cư trú: ấp 2, xã An Hữu, Hện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Giao trả Trần Sươl 01 giấy đăng ký xe gắn máy, biển kiểm soát 83PT-058.50, tên Trần Sươl, nơi cư trú: ấp Phú Ninh, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Giao trả Hứa T T 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-776.37, tên Hứa T T, nơi cư trú: số 289, đường Trương Công Định, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Giao trả Lâm Thị Thu Hồng 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83F8-7856, tên Lâm Thị Thu Hồng, nơi cư trú: ấp Châu Thành, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Giao trả D T 01 giấy phép lái xe, tên D T, sinh ngày 15/8/1992, nơi cư trú: ấp P Quới, xã Phú Tân, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.
- Giao trả Nguyễn Kim Nhã 01 giấy phép lái xe, tên Nguyễn Kim Nhã, sinh ngày 01/01/1970, nơi cư trú: ấp Nương H, thị trấn Thạnh Trị, Hện Thạnh trị, tỉnh Sóc Trăng.
- Giao trả Lưu Ngọc Bé 01 giấy chứng minh nhân dân, tên Lưu Ngọc Bé, sinh năm 1991, nơi cư trú: Phú Ninh A, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.
- Giao trả Danh Chên 01 giấy chứng minh nhân dân, tên Danh Chên, sinh năm 1974, nơi cư trú: ấp Xà Lan, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của các bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Từ những tình tiết có trong vụ án cho thấy, vì mục đích vụ lợi và muốn có ma túy để sử dụng, nên trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2018 đến cuối tháng 11 năm 2018, bị cáo Trần Dục L đã một mình 07 lần mua ma túy (loại ma túy đá, có chứa chất Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82, ngày 19/7/2013 của Chính Phủ) của người đàn ông, ở khu vực chợ đêm Hồ Nước

Ngọt, thuộc phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể), với tổng số tiền 3.500.000 đồng (mỗi lần mua với số tiền 500.000 đồng), sau đó mang về nhà tại địa chỉ số 04, ấp Phú Ninh A, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, phân chia ra thành nhiều gói (tép) nhỏ và đã 30 lần thực hiện hành vi bán ma túy cho nhiều người mua sử dụng, thu được số tiền 3.600.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã thu lợi bất chính được số tiền là: 3.600.000 đồng – 3.500.000 đồng = 100.000 đồng.

Sau đó, từ đầu tháng 12 năm 2018 đến ngày 27/12/2018, bị cáo Trần Dục L tiếp tục 07 lần mua ma túy của người đàn ông nói trên, với tổng số tiền 3.500.000 đồng (mỗi lần mua với số tiền 500.000 đồng) mang về nhà và bị cáo rủ rê bị cáo Trần Văn T và Thạch T Bình tham gia phân chia ra thành nhiều gói (tép) nhỏ và cùng nhau 52 lần bán ma túy cho nhiều người sử dụng (trong đó: bị cáo L bán 18 lần, bị cáo T bán 22 lần và Bình bán 12 lần) thu được số tiền 5.300.000 đồng. Như vậy, bị cáo L, bị cáo T và Bình đã thu lợi bất chính được số tiền (5.300.000 đồng - 3.500.000 đồng = 1.800.000 đồng). Sau đó, bị cáo L chia thu lợi bất chính cho bị cáo T số tiền 400.000 đồng, chia cho Bình số tiền 300.000 đồng, số tiền còn lại 1.100.000 đồng thì bị cáo L tự chia cho mình (Tuy nhiên thực tế bị cáo L chỉ được chia số tiền 800.000 đồng, vì số tiền 300.000 đồng mà bị cáo T bán ma túy được trong ngày 27/12/2018 đã bị bắt quả tang và Cơ quan điều tra đã thu giữ). Trong số những lần bán ma túy nói trên, thì bị cáo Lý Điền H giúp sức cho bị cáo L bán ma túy cho người khác 02 lần và bị cáo Trần Văn C giúp sức cho bị cáo T bán ma túy cho người khác 02 lần, nhưng bị cáo H và bị cáo C không được chia tiền thu lợi bất chính. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Dục L và Trần Văn T, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm a, b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lý Điền H và Trần Văn C, về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan đối với các bị cáo.

[4] Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo luôn nhận thức được rằng, việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; xem thường pháp luật, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa P. Các bị cáo đã vì lợi nhuận thực hiện hành vi mua bán chất ma túy là việc làm trái pháp luật. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy không chỉ tác hại đến bản thân các bị cáo mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến cộng đồng. Từ việc mua bán, sử dụng ma túy các bị cáo đã tạo điều kiện lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập tha hóa bản thân, sức khỏe bị suy kiệt và đây cũng là tiền đề dẫn đến nguy cơ của căn bệnh HIV/AIDS. Cũng từ việc sử dụng ma túy, một số người đã tự hủy hoại nhân cách, sa chân vào con đường sai trái khác như giết người, cướp giật, lừa đảo... Những hậu quả này là gánh nặng và nỗi lo cho từng gia đình, là mối bức xúc và quan tâm của toàn xã hội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật, nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Để đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xem xét và thấy rằng:

Về tình tiết định khung hình phạt: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Trần Dục L, Trần Văn T có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể, nên thuộc tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Có tổ chức”, quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; riêng bị can Lý Điền H và bị cáo Trần Văn C khi thực hiện hành vi phạm tội, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với các đồng phạm khác, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không thuộc tình tiết phạm tội “Có tổ chức”. Các bị cáo L, T, H và C thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, nên thuộc tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Trần Dục L: giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Trần Văn T và Lý Điền H cùng thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo trực tiếp mua ma túy mang về phân chia ra thành nhiều gói (tép) nhỏ, phân công nhiệm vụ cho bị cáo T và Bình trong việc mua bán trái phép chất ma túy; thu lợi bất chính và được chia thu lợi bất chính với tổng số tiền là: 100.000 đồng + 1.100.000 đồng = 1.200.000 đồng; bị cáo là người trực tiếp chia tiền thu lợi bất chính cho bị cáo T. Ngoài ra, bị cáo là người thực hành tích cực nhất, bị cáo trực tiếp 30 lần bán ma túy cho người khác; cùng với bị cáo T và ông Bình bán ma túy 52 lần cho nhiều người sử dụng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số 82 lần mua bán trái phép chất ma túy. Cho nên, bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Văn T: giữ vai trò là người thực hành rất tích cực trong vụ án; bị cáo cùng bị cáo L và Thạch T Bình phân chia ma túy; được bị cáo L phân công vai trò cất giữ, quản lý số ma túy và thu giữ tiền bán ma túy; trực tiếp rủ rê, lôi kéo bị cáo Trần Văn C cùng thực hiện hành vi phạm tội; cùng với các bị cáo L, và Thạch T Bình và sự giúp sức của bị cáo C bán ma túy tổng cộng 52 lần cho nhiều người sử dụng; được bị cáo L chia thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng. Cho nên, bị cáo phải bị xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Đối với bị cáo Lý Điền H: giữ vai trò là người giúp sức trong vụ án; bị cáo đã 02 lần giúp sức cho bị cáo L bán ma túy cho người khác, với số tiền là 200.000 đồng; bị cáo không được chia tiền thu lợi bất chính. Cho nên, bị cáo phải bị xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Đối với bị cáo Trần Văn C: giữ vai trò là người giúp sức trong vụ án; bị cáo đã 02 lần giúp sức cho bị cáo T để bán ma túy cho người khác, với số tiền là 250.000 đồng; bị cáo không được chia tiền thu lợi bất chính. Cho nên, bị cáo phải bị xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Trần Dục L, Trần Văn T, Lý Điền H và Trần Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình;

các bị cáo có trình độ văn hóa thấp, bị cáo T và H là người dân tộc khmer. Cho nên, cần xem xét, áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Thạch T Bình: Trong quá trình điều tra, Bình đã khai nhận trực tiếp 12 lần bán ma túy cho nhiều người, thu được số tiền 1.250.000 đồng. Qua đó, Cơ quan điều tra đã khởi tố Thạch T Bình về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để phục vụ công tác điều tra. Tuy nhiên, đến ngày 28/5/2019, thì bị can Bình đã tử vong (chết do bệnh lý), nên đến ngày 11/6/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can Thạch T Bình.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Trần Dục L: trong quá trình điều tra, bị cáo L khai nhận đã 14 lần đến khu vực chợ đêm Hồ Nước Ngọt, thuộc phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để mua ma túy của người đàn ông này, với tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Nhưng do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để triệu tập, ghi lời khai để xử lý đối với người đàn ông này theo quy định của pháp luật.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Sơn Hoàng K, Sơn T H, Thạch Hoàng T, Điền Minh T, Liêu C, Lý Pu, Lâm Đ, Sơn Hoài T, Lâm Sơn T và Điền D: trong quá trình điều tra, đã xác định những người này mua ma túy của bị cáo L, bị cáo T, bị cáo H, bị cáo C và Thạch T Bình là nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, không có căn cứ để xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người nói trên. Tuy nhiên, Công an Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hình chính mỗi người với số tiền 750.000 đồng (riêng Sơn Hoàng K thì bị xử phạt với số tiền 375.000 đồng), về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với những người T niên (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) đến mua ma túy của bị cáo Trần Dục L, bị cáo Trần Văn T, bị cáo Trần Văn C và Thạch T Bình: trong quá trình điều tra, do không xác định được họ tên và địa chỉ của những người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để triệu tập, ghi lời khai và xử lý đối với những người T niên này theo quy định của pháp luật.

Đối với các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Quách Thị Thảo và Trần Thị S (là vợ, mẹ vợ của bị cáo Trần Dục L): trong quá trình điều tra, đã xác định việc bị cáo L, bị cáo T, bị cáo C và Thạch T Bình sử dụng căn nhà số 04, thuộc ấp Phú Ninh A, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để làm địa điểm thực hiện hành vi mua bán ma túy, thì bà Thảo và bà S không hay biết, cho nên không đặt ra để xem xét về trách nhiệm hình sự đối với Thảo và bà S (chủ sở hữu căn nhà nói trên).

Đối với 09 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, tên Nguyễn T H, Trần T P, Nguyễn Thị Kim Phượng, Sơn Xà R, Nguyễn Quốc T, Trần Suol, Hứa T T, Lâm Thị Thu Hồng và Trần Anh Tuấn, mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ khi tiến hành khám xét tại nhà của bà Quách Thị Thảo và bà Trần Thị S: trong quá trình điều tra, bị cáo L, bị cáo T và Bình

khai nhận khi bán ma túy cho những người T niên lạ mặt (không xác định họ tên, địa chỉ), do những người này không có tiền, nên đã sử dụng các giấy đăng ký xe nói trên để thế chấp để mua ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xác minh, đã xác định những người đứng tên trong các giấy đăng ký xe nói trên đã bán xe cho người khác hoặc bị mất giấy đăng ký xe, nên không còn quản lý, sử dụng các giấy tờ nói trên. Ngoài ra, không có chứng cứ để chứng minh những người nói trên đã thế chấp các giấy đăng ký xe cho các bị cáo L, T để mua ma túy sử dụng, nên không đặt ra để xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với các vật chứng như đã nêu trên, trong giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý một số vật chứng giao trả lại cho chủ sở hữu là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án như đã nêu trên, nên không đặt ra để xem xét.

Đối với các vật chứng:

- Gói niêm P số 1: có trọng lượng 1,890 gam Methamphetamine, là chất ma túy (hoàn lại sau giám định).

- Gói niêm P số 2: có trọng lượng 0,060 gam Methamphetamine, là chất ma túy (hoàn lại sau giám định).

- 06 điện thoại di động các loại, bao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Dous, màu vàng - trắng, bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 355644/07/595094/5, số IMEI 2: 355645/07/595094/2; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI: 358252/05/130647/5; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Viettel V8411, màu trắng, số IMEI: 864509027270029; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đen - xám, số IMEI 1: 358210062688554, số IMEI 2: 358210062688562; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 3, màu đen, (không xác định số IMEI); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 520, màu xanh - đen, số IMEI: 351737061935773 (tất cả đều không còn hoạt động) của bị cáo Trần Dục L.

- 02 điện thoại di động, bao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4, màu đen, không xác định được số IMEI và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng, không xác định được số IMEI (tất cả đều không còn hoạt động) của bị cáo Trần Văn T.

- 03 điện thoại di động các loại, bao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu vàng, số IMEI 1: 352700/07/421524/4, số IMEI 2: 352701/07/421524/2, điện thoại bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI 1: 353712/05/722323/5, số IMEI 2: 353713/05/722323/3 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sony, màu đen, bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 358140063243515, số IMEI 2: 358140063243523 (tất cả đều không còn hoạt động) của Thạch T Bình.

- Các dụng cụ để sử dụng ma túy, gồm có: 01 ống nhựa màu trắng - tím (ống hút); 01 đoạn ống nhựa màu xanh (ống hút), được gắn cố định vào 01 nắp chai bằng nhựa, màu đỏ; 03 kéo bằng kim loại màu trắng, có chiều dài mỗi cây 10,5 cm, một đầu nhọn; 01 cây dao làm bằng kim loại màu trắng, chiều dài 11,8cm, đầu nhọn; 01 cây dao làm bằng kim loại màu trắng, chiều dài 10,5 cm, đầu nhọn; 01 quạt gas không nhãn hiệu màu vàng; 02 cái tẩu dùng để sử dụng ma túy của bị cáo Trần Dục L.

- 01 con dao tự chế, làm bằng kim loại màu đen, chiều dài 77cm (trong đó: cán dao bằng nhựa màu đen, chiều dài 13cm; lưỡi dao dài 64cm) và 01 gói nhựa, màu đen - đỏ, có in dòng chữ ALBUTAREXV2, số đo (9,8 x 8,2)cm của Thạch T Bình.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 63B3-596.63, tên Nguyễn T H, nơi cư trú: ấp Long Tường, xã Long An, Hện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, do ông H đã bán xe trên cho người khác trước đó (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể).

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83P2-924.62, tên Trần Anh Tuấn, nơi cư trú: ấp Trường An, xã Trường Khánh, Hện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, do ông Tuấn đã bán xe cho người khác trước đó (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể).

Đây là các vật chứng mà các bị cáo sử dụng làm công cụ, P tiện để phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng:

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 83H6-0394, số máy: 52FMHE00003877, số khung: ND51D03877 của bị cáo Trần Dục L

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số IMEI 1: 867764023397691, số IMEI 2: 867764023397683 của bị cáo Trần Văn T

- 01 điện thoại hiệu Massgo Vi2S cảm ứng màu trắng IMEI 1: 862987029784936; IMEI 2: 862987029836934 của bị cáo Trần Văn T.

- Số tiền 450.000 đồng (trong đó số tiền 300.000 đồng bị cáo Trần Văn T bán ma túy được trong ngày 27/12/2019 và số tiền 150.000 đồng để mua ma túy của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Sơn T H, số tiền trên hiện đang gửi tại kho bạc Nhà nước Hện Châu Thành).

Đây là các vật chứng mà các bị cáo dùng làm công cụ, P tiện phạm tội và do đối trác ma túy mà có được nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng:

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83P2-208.57, tên Trần T P, nơi cư trú: ấp P T, xã Phú Tân, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 63S6-0650, tên Nguyễn Thị Kim Phụng, nơi cư trú: ấp Mỹ Phú, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83S4-4973, tên Sơn Xà R, nơi cư trú: ấp Tà Ân A2, xã T Hưng, Hện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 63S6-6601, tên Nguyễn Quốc T; nơi cư trú: ấp 2, xã An Hữu, Hện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- 01 giấy đăng ký xe gắn máy, biển kiểm soát 83PT-058.50, tên Trần Suol, nơi cư trú: ấp Phú Ninh, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-776.37, tên Hứa T T, nơi cư trú: số 289, đường Trương Công Định, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83F8-7856, tên Lâm Thị Thu Hồng, nơi cư trú: ấp Châu Thành, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- 01 giấy phép lái xe, tên D T, sinh ngày 15/8/1992, nơi cư trú: ấp P Quới, xã Phú Tân, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- 01 giấy phép lái xe, tên Nguyễn Kim Nhã, sinh ngày 01/01/1970, nơi cư trú: ấp Nương H, thị trấn Thạnh Trị, Hện Thạnh trị, tỉnh Sóc Trăng.

- 01 giấy chứng minh nhân dân, tên Lưu Ngọc Bé, sinh năm 1991, nơi cư trú: Phú Ninh A, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- 01 giấy chứng minh nhân dân, tên Danh Chên, sinh năm 1974, nơi cư trú: ấp Xà Lan, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Xét thấy các vật chứng nêu trên do các người T niên (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể) đến mua ma túy và đã thế chấp lại cho các bị cáo. Tuy nhiên, các vật chứng nêu trên xét thấy đều có chủ sở hữu hợp pháp và được cơ quan có thẩm quyền cấp nên cần trả lại cho họ theo quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo Trần Dục L nộp lại số tiền thu lợi bất chính 900.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Tiếp tục quản lý số tiền 800.000 đồng của bị cáo Trần Văn T hiện đang gửi tại kho bạc nhà nước Hện Châu Thành quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: các bị cáo là người bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo **Trần Dục L, Trần Văn T, Lý Điền H và Trần Văn C**, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: các điểm a, b, khoản 2 Điều 251; các điểm r, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Dục L và Trần Văn T.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; các điểm r, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lý Điền H và Trần Văn C.

Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 299, Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt các bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Trần Dục L 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2018.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2018.

- Xử phạt bị cáo Lý Điền H 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2018.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C 07 (bảy) năm tù thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu để tiêu hủy:

- Gói niêm P số 1: có trọng lượng 1,890 gam Methamphetamine, là chất ma túy (hoàn lại sau giám định).

- Gói niêm P số 2: có trọng lượng 0,060 gam Methamphetamine, là chất ma túy (hoàn lại sau giám định).

- 06 điện thoại di động các loại, bao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Dous, màu vàng - trắng, bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 355644/07/595094/5, số IMEI 2: 355645/07/595094/2; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI: 358252/05/130647/5; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Viettel V8411, màu trắng, số IMEI: 864509027270029; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đen - xám, số IMEI 1: 358210062688554, số IMEI 2: 358210062688562; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 3, màu đen, (không xác định số IMEI); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 520, màu xanh - đen, số IMEI: 351737061935773 (tất cả đều không còn hoạt động) của bị cáo Trần Dục L.

- 02 điện thoại di động, bao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4, màu đen, không xác định được số IMEI và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng, không xác định được số IMEI (tất cả đều không còn hoạt động) của bị cáo Trần Văn T.

- 03 điện thoại di động các loại, bao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu vàng, số IMEI 1: 352700/07/421524/4, số IMEI 2: 352701/07/421524/2, điện thoại bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI 1: 353712/05/722323/5, số IMEI 2: 353713/05/722323/3 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sony, màu đen, bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 358140063243515, số IMEI 2: 358140063243523 (tất cả đều không còn hoạt động) của Thạch T Bình.

- Các dụng cụ để sử dụng ma túy, gồm có: 01 ống nhựa màu trắng - tím (ống hút); 01 đoạn ống nhựa màu xanh (ống hút), được gắn cố định vào 01 nắp chai bằng nhựa, màu đỏ; 03 kéo bằng kim loại màu trắng, có chiều dài mỗi cây 10,5 cm, một đầu nhọn; 01 cây dao làm bằng kim loại màu trắng, chiều dài 11,8cm, đầu nhọn; 01 cây dao làm bằng kim loại màu trắng, chiều dài 10,5 cm, đầu nhọn; 01 quạt gas không nhãn hiệu màu vàng; 02 cái tẩu dùng để sử dụng ma túy của bị cáo Trần Dục L.

- 01 con dao tự chế, làm bằng kim loại màu đen, chiều dài 77cm (trong đó: cán dao bằng nhựa màu đen, chiều dài 13cm; lưỡi dao dài 64cm) và 01 gói nhựa, màu đen - đỏ, có in dòng chữ ALBUTAREXV2, số đo (9,8 x 8,2)cm của Thạch T Bình.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 63B3-596.63, tên Nguyễn T H, nơi cư trú: ấp Long Tường, xã Long An, Hện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, do ông H đã bán xe trên cho người khác trước đó (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể).

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83P2-924.62, tên Trần Anh Tuấn, nơi cư trú: ấp Trường An, xã Trường Khánh, Hện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, do ông Tuấn đã bán xe cho người khác trước đó.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 83H6-0394, số máy: 52FMHE00003877, số khung: ND51D03877.của bị cáo Trần Dục L

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số IMEI 1: 867764023397691, số IMEI 2: 867764023397683.của bị cáo Trần Văn T

- 01 điện thoại hiệu Massgo Vi2S cảm ứng màu trắng IMEI 1: 862987029784936; IMEI 2: 862987029836934của bị cáo Trần Văn T.

- Số tiền 450.000 đồng (trong đó số tiền 300.000 đồng bị cáo Trần Văn T bán ma túy được trong ngày 27/12/2019 và số tiền 150.000 đồng để mua ma túy của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Sơn T H, số tiền trên hiện đang gửi tại kho bạc Nhà nước Hện Châu Thành).

Trả lại các giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu quản lý hợp pháp gồm:

- Giao trả Trần T P 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83P2-208.57, tên Trần T P, nơi cư trú: ấp P T, xã Phú Tân, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Giao trả Nguyễn Thị Kim Phụng 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 63S6-0650, tên Nguyễn Thị Kim Phụng, nơi cư trú: ấp Mỹ Phú, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Giao trả Sơn Xà R 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83S4-4973, tên Sơn Xà R, nơi cư trú: ấp Tà Ân A2, xã T Hưng, Hện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Giao trả Nguyễn Quốc T 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 63S6-6601, tên Nguyễn Quốc T; nơi cư trú: ấp 2, xã An Hữu, Hện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Giao trả Trần Sươl 01 giấy đăng ký xe gắn máy, biển kiểm soát 83PT-058.50, tên Trần Sươl, nơi cư trú: ấp Phú Ninh, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Giao trả Hứa T T 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83P1-776.37, tên Hứa T T, nơi cư trú: số 289, đường Trương Công Định, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Giao trả Lâm Thị Thu Hồng 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 83F8-7856, tên Lâm Thị Thu Hồng, nơi cư trú: ấp Châu Thành, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Giao trả D T 01 giấy phép lái xe, tên D T, sinh ngày 15/8/1992, nơi cư trú: ấp P Quới, xã Phú Tân, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Giao trả Nguyễn Kim Nhã 01 giấy phép lái xe, tên Nguyễn Kim Nhã, sinh ngày 01/01/1970, nơi cư trú: ấp Nương H, thị trấn Thạnh Trị, Hện Thạnh trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Giao trả Lưu Ngọc Bé 01 giấy chứng minh nhân dân, tên Lưu Ngọc Bé, sinh năm 1991, nơi cư trú: Phú Ninh A, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Giao trả Danh Chên 01 giấy chứng minh nhân dân, tên Danh Chên, sinh năm 1974, nơi cư trú: ấp Xà Lan, xã An Ninh, Hện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Buộc bị cáo Trần Dục L nộp lại số tiền thu lợi bất chính 900.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Tiếp tục quản lý số tiền 800.000 đồng của bị cáo Trần Văn T mà Cơ quan điều tra đang gửi tại kho bạc nhà nước Hện Châu Thành quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. *Về án phí*: Buộc các bị cáo Trần Dục L, Trần Văn T, Lý Điền H và Trần Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thì được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND Hện CT;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS Hện CT;
- Cơ quan THAHS Công an Hện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhân